

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước
trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh
sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 129/TTr-STC ngày
23 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 4194/STC-QLDN ngày 18 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa
các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh
nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ
quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban
nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh tổ
chức triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết
định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,
ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp, hộ kinh
doanh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và bãi bỏ
Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý

nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác
quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh
sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Những nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành của tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

3. Phòng Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk; phòng Kinh tế thuộc UBND các xã; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND các phường (sau đây gọi tắt là cơ quan đăng ký kinh doanh).

4. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các doanh nghiệp, hộ kinh doanh).

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động kiểm tra của các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp trong kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Việc xử lý các trường hợp vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực phải được trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan chức năng có liên quan, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4. Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác.

5. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thông tin về đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp và các thông tin đăng ký khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm:

a) Đối với doanh nghiệp: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; đang làm thủ tục phá sản; đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại.

b) Đối với hộ kinh doanh: đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động; đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan quản lý nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, qua mạng điện tử kết nối giữa các Hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

Trong trường hợp cần thiết theo nhu cầu quản lý và sử dụng thông tin hoặc do yếu tố kỹ thuật, các bên có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử (email), truyền tập tin (file) dữ liệu điện tử hoặc các hình thức khác.

2. Thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Sở Tài chính (Phòng Quản lý doanh nghiệp) là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký của hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cấp xã được lưu trữ công khai tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh.

c) Sở Tài chính và Thuế tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm phối hợp, trao đổi, cung cấp nội dung thông tin doanh nghiệp về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) UBND cấp xã và Thuế cơ sở có trách nhiệm phối hợp, trao đổi, cung cấp nội dung thông tin hộ kinh doanh về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

đ) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đề nghị Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu

quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương quản lý nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

c) Sở Tài chính và Thuế tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, bao gồm công tác kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã và Thuế tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ kinh doanh, bao gồm công tác kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Các cơ quan quản lý nhà nước chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan quản lý nhà nước khác để phục vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công khai thông tin về quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, quản lý tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước.

4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc công khai thông tin xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật

a) Sở Tài chính là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp số

59/2020/QH14 trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <https://sotaichinh.daklak.gov.vn>.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thuế tỉnh Đắk Lắk là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh Đắk Lắk.

d) Cơ quan quản lý nhà nước khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, THEO DÕI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 9. Nội dung phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Nội dung phối hợp trong kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã khi xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải gửi Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra.

2. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi kế hoạch kiểm tra có phạm vi, đối tượng chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình tiến hành hoạt động kiểm tra, trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp thì các cơ quan thực hiện kiểm tra chủ động phối hợp để xử lý đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp và không gây cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Kết quả kiểm tra phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Chương IV

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH; XỬ LÝ VI PHẠM CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ NGÀNH, NGHỀ TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Nội dung phối hợp trong công tác thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền tương ứng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng.

3. Trường hợp nhận được thông tin về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh

thông tin vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý; xác minh doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 (một) năm, xác minh hộ kinh doanh không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm xác minh kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước xác định vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi giấy chứng nhận.

Điều 14. Nội dung phối hợp trong công tác xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: Phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo thẩm quyền quản lý, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Chương V

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- d) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Chậm nhất trước ngày 25 tháng 12, các cơ quan quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo hàng năm về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Điều 16 Quy chế này gửi Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài chính.

2. Trên cơ sở báo cáo hàng năm của các cơ quan có liên quan, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trước ngày 15 tháng 01.

Chương VI**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 18. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký

thành lập trên địa bàn tỉnh, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, quản lý nhà nước

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chủ trì, phối hợp với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Hội và Hiệp hội doanh nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp tự giác chấp hành các quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước căn cứ vào các nội dung phối hợp được quy định tại Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.